

THỰC TRẠNG XÂY DỰNG VÀ TỔ CHỨC THỰC HIỆN CHUẨN MỤC VĂN HÓA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN HIỆN NAY

THS. NGUYỄN THỊ THÙY DUNG *

TÓM TẮT

Văn hóa có vai trò to lớn trong việc thúc đẩy, điều chỉnh, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động, cũng như hiệu quả tổ chức, vận hành hệ thống xã hội, đồng thời hạn chế tác động tiêu cực của biến đổi xã hội. Vì vậy, giai đoạn cách mạng mới hiện nay của đất nước đòi hỏi phải tích cực xây dựng và thực hiện chuẩn mực văn hóa trong Đảng. Bài viết đề cập đến những nội dung then chốt của văn hóa, giá trị văn hóa, chuẩn mực văn hóa nói chung, và của đảng viên nói riêng; phân tích một số nhóm chuẩn mực văn hóa quan trọng nhất của đảng viên, và dự định một vài nhiệm vụ cần thực hiện, theo tinh thần các bài phát biểu và bài viết gần đây của Tổng Bí thư Tô Lâm, nhằm nâng cao hiệu quả của công tác xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa của cán bộ, đảng viên.

Từ khóa: Văn hóa, chuẩn mực văn hóa, cán bộ, đảng viên.

Nhận bài: 25/2/2025; đưa vào quy trình biên tập 25/2/2025; duyệt đăng 25/4/2025

1. MỞ ĐẦU

Đại hội XIII Đảng Cộng sản Việt Nam đã đề ra những nhiệm vụ quan trọng về xây dựng văn hóa đạo đức trong Đảng, các chuẩn mực văn hóa của cán bộ, đảng viên với những giá trị sáng ngời mà người đảng viên chân chính cần hướng tới trong hiện tại và tương lai. Để góp phần giải quyết các nhiệm vụ đó, trước hết cần chỉ ra mạch logic nói kết văn hóa và đạo đức, văn hóa và giá trị văn hóa đến chuẩn mực văn hóa và xác định nội hàm của khái niệm “chuẩn mực văn hóa của cán bộ, đảng viên” đảm bảo tính đồng bộ, liên thông với các quy định đã có của Đảng sao cho “ngắn gọn, súc tích, dễ hiểu, dễ nhớ, dễ tiếp thu, dễ thực hiện” [7], dễ kiểm tra, giám sát.

Các chuẩn mực văn hóa cơ bản của cán bộ, đảng viên trước đây đến nay vẫn còn nguyên giá trị. Tuy nhiên, trong điều kiện hiện nay, cần có sự bổ sung, phát triển hoặc cần có những tiêu chí, tiêu chuẩn biểu hiện bằng những giá trị cụ thể, phù hợp với thực tiễn

đổi mới, xây dựng, phát triển đất nước trong kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Do vậy, cũng cần có giải pháp tiếp tục xây dựng và tổ chức thực hiện chuẩn mực văn hóa của đảng viên trong giai đoạn mới.

2. VĂN HÓA, GIÁ TRỊ VĂN HÓA, CHUẨN MỤC VĂN HÓA

Ngày nay, đang có vô số các định nghĩa với các góc độ tiếp cận khác nhau về khái niệm văn hóa. Nhưng ngay từ năm 1942, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ ra: “Vì lẽ sinh tồn cũng như mục đích của cuộc sống, loài người mới sáng tạo và phát minh ra ngôn ngữ, chữ viết, đạo đức, pháp luật và khoa học, tôn giáo, văn học, nghệ thuật, những công cụ cho sinh hoạt hằng ngày về mặt ăn, ở và các phương thức sử dụng. Toàn bộ những sáng tạo và phát minh đó tức là văn hóa. Văn hóa là sự tổng hợp của mọi phương thức sinh hoạt cùng với biểu hiện của nó mà loài người đã sản sinh ra nhằm thích ứng với những nhu cầu

đời sống và đòi hỏi của sự sinh tồn” [2, tr. 431]. Chúng tôi cho rằng, dù có nhiều định nghĩa về văn hóa đang đua tranh nhau, nhưng chưa có định nghĩa nào vượt qua định nghĩa về văn hóa này của Chủ tịch Hồ Chí Minh, trong đó Người dường như đã vượt bỏ các cách định nghĩa giá trị học thông thường, giản đơn, tĩnh tại, để tiến lên định nghĩa dựa trên cách tiếp cận hoạt động coi văn hóa là một thứ công nghệ, phương thức sống, hoạt động và duy trì sự phát triển của con người, loài người. Trong bài phát biểu tại *Hội nghị Văn hóa toàn quốc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng*, ngày 24/11/2021, Cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng khẳng định: “Dù theo nghĩa rộng hay nghĩa hẹp thì khi đã nói đến văn hóa là nói đến những gì tinh hoa, tinh túy nhất, được chưng cất, kết tinh, hun đúc thành những giá trị tốt đẹp, cao thượng, đặc sắc nhất, rất nhân văn, nhân ái, nhân nghĩa, nhân tình, tiến bộ...” [8, tr. 4].

Như vậy, chỉ những gì đúng đắn, tốt đẹp, phù hợp với truyền thống, tiến bộ và phát triển, tôn vinh phẩm giá con người, thúc đẩy và hướng dẫn con người và loài người tới sự hoàn thiện mới được coi là văn hóa. Bởi vậy, người ta thường đồng thuận và đánh giá cao quan niệm coi văn hóa là sự phát triển và hoàn thiện nhân tính, là *trình độ người* trong phát triển. Văn hóa là tổng thể toàn bộ các giá trị tinh thần và vật chất mà con người sáng tạo ra để thích ứng với hoạt động sống, sinh tồn, phát triển của mình. Văn hóa có mặt trong mọi hoạt động của con người và xã hội với vai trò là nền tảng tinh thần, mục tiêu, động lực, sức mạnh nội sinh, quyền lực mềm của phát triển bền vững; với các chức năng nhận thức, giáo dục, thẩm mỹ, giao tiếp, giải trí, dự báo... đặc thù. Trên thực tế, văn hóa còn là không gian tinh thần, hệ tư tưởng, tình cảm, niềm tin, các quan niệm đạo đức, pháp lý, các chuẩn mực chân - thiện - mỹ; thể hiện khí thế, khát vọng của quần chúng nhân dân trong xã hội. Nền tảng tinh thần ấy chính là sức mạnh mềm của văn hóa, của hệ thống giá trị văn hóa truyền thống và văn hóa đương đại Việt Nam.

Nhân vật trung tâm, chủ thể sáng tạo và thụ hưởng văn hóa là *con người*. Giá trị của mọi giá trị văn hóa là *nhân tính*, là *nhân cách* có khả năng *đổi mới* và *sáng tạo*. Chân - thiện - mỹ hợp thành hệ giá trị phổ quát của văn hóa, tương ứng với chân lý khoa học, với *chuẩn mực* đạo đức và sức biểu cảm của các hình tượng nghệ thuật mang lý tưởng thẩm mỹ. Khoa học, đạo đức và nghệ thuật là các bộ phận hợp thành chủ yếu của văn hóa, từng lĩnh vực đó đều trực tiếp phản ánh hệ giá trị nêu trên vì đều gắn với và là kết quả hoạt động của con người, nhưng các giá trị đạo đức chiếm phần chủ yếu hợp thành giá trị văn hóa, bởi chúng không chỉ tồn tại tương đối độc lập mà còn thấm thấu vào các giá trị kia, nhiều khi còn chi phối chúng. Vì thế chẳng mà khi nói đến giá trị văn hóa, người ta thường hiểu (chứ không đánh đồng) là văn hóa đạo đức.

Văn hóa và các giá trị văn hóa bao quát đồng thời cả *chủ thể* lẫn *hoạt động* của nó gắn với môi trường hoạt động để tạo ra sản phẩm, giá trị văn hóa, đồng thời tất yếu phải thông qua *sáng tạo* vốn là năng lực bản chất nhất của chủ thể người và *đổi mới* là nhu cầu thiết yếu của *tồn tại sống* và *phát triển con người*, qua đó xã hội đạt tới tiến bộ và văn minh. Trong văn cảnh này, *giá trị văn hóa* thường được hiểu là bản sắc riêng, tinh hoa, bản lĩnh văn hóa của mỗi dân tộc. Nó phản ánh và là sự kết tinh đời sống văn hóa vật chất và văn hóa tinh thần của toàn dân. Thông qua lịch sử, mỗi dân tộc đều tạo cho mình một hệ giá trị văn hóa mà thực chất là hệ thống các đánh giá mang tính chủ - khách quan của con người về tự nhiên, xã hội và tư duy theo hướng những cái gì là hay, là cần, là tốt, là đẹp. Nói cách khác, đó chính là những cái được con người cho là chân - thiện - mỹ, giúp khẳng định và làm sâu sắc thêm bản chất từng con người. Hệ giá trị văn hóa có vai trò định hướng, chi phối, điều tiết mục tiêu và phương thức hành động của mỗi người. Hệ giá trị này không cố định, bất biến mà thay đổi theo thời gian, vừa tự đào thải những yếu tố cũ, lạc hậu; vừa thu tóm, bổ sung những giá trị mới.

Hiện nay, đang còn có những quan niệm khác nhau về mối quan hệ giữa hệ giá trị con người với hệ giá trị văn hóa. Theo cách tiếp cận lấy con người làm chủ thể trung tâm của văn hóa, có thể hiểu mối quan hệ giữa hai hệ giá trị này như sau: giá trị văn hóa được xét theo nghĩa rộng như quan niệm của Chủ tịch Hồ Chí Minh được hình thành từ bản chất và đặc trưng của giá trị con người. Giá trị văn hóa cũng là phương diện biểu hiện giá trị con người ở lát cắt khác, bình diện khác. Chính giá trị con người là nền tảng gốc rễ cơ bản để hình thành giá trị văn hóa. Nhưng điều này không có nghĩa là giá trị văn hóa bị nhất nhất quy định một chiều từ hệ giá trị con người. Khi nói đến hệ giá trị con người là nói đến những giá trị mang bản chất con người của một xã hội cụ thể. Còn khi nói đến hệ giá trị văn hóa thường là ám chỉ các giá trị mà con người sáng tạo ra trong sản xuất và đời sống, dĩ nhiên các giá trị văn hóa phải phản ánh bản chất cơ bản của giá trị con người về phương diện văn hóa trong mọi lĩnh vực đời sống xã hội. Như vậy, chính hệ giá trị con người là hạt nhân cốt lõi của hệ giá trị văn hóa. Nhưng khi hệ giá trị văn hóa đã định hình, nó sẽ có một vai trò chi phối quan trọng đối với sự thay đổi và phát triển hệ giá trị con người.

Giá trị con người Việt Nam theo thời gian kết tinh thành hệ thống các giá trị văn hóa, trong đó không chỉ biểu hiện ở khía cạnh vật chất là những di sản văn hóa đến từ quá khứ, mà còn là các sinh hoạt văn hóa mang hơi thở của cuộc sống hôm nay, là một bộ phận hữu cơ của đời sống các cộng đồng dân cư trong mỗi thôn làng bản, mỗi gia đình. Giá trị văn hóa con người Việt Nam là yếu tố cấu thành bản sắc tộc người bao gồm: tri thức, tín ngưỡng, đạo đức, nghệ thuật, luật pháp, tập quán, sinh hoạt... là sự thể hiện bản chất năng lực con người với tính cách là thành viên của cộng đồng xã hội. Cho nên, xây dựng nền văn hóa Việt Nam kết tinh 5 giá trị cốt lõi: *tiên tiến, dân tộc, nhân văn, dân chủ, tiến bộ* chính là những tính chất của nền văn hóa ở nước ta.

Xét một cách tổng quát, trong mỗi giai đoạn phát triển, hệ giá trị con người - giá trị văn hóa được hợp thành từ ba bộ phận chủ yếu: những giá trị truyền thống được lưu giữ lại từ quá khứ; những giá trị hiện tại do điều kiện khách quan quy định; và những giá trị định hướng cho sự phát triển trong giai đoạn mới. Trong số các giá trị văn hóa định hướng, tác động đến hệ giá trị con người, có những giá trị trở thành cái hướng dẫn các hành vi, cách cư xử của con người trong nhiều mối quan hệ, mối tiếp tục trở thành chuẩn mực văn hóa của con người trong một giai đoạn tồn tại và phát triển của một cộng đồng xã hội cụ thể.

Một cách chung nhất, chuẩn mực trong xã hội là hệ thống các quy tắc, yêu cầu, đòi hỏi của xã hội đối với mỗi cá nhân hay nhóm người, nó xác định tương đối chính xác tính chất, mức độ, phạm vi, giới hạn của điều có thể, được phép, điều không được phép hay điều bắt buộc mỗi người trong xã hội phải thực hiện nhằm củng cố, đảm bảo sự ổn định xã hội, giữ gìn trật tự, kỷ cương, an toàn xã hội. Chuẩn mực văn hóa của con người Việt Nam là sự cụ thể hóa các giá trị quốc gia và giá trị văn hóa chung để làm mẫu hình cho mỗi người Việt Nam phấn đấu và thực hành.

Các giá trị và chuẩn mực văn hóa, trong đó có *chuẩn mực văn hóa của cán bộ đảng viên* phản ánh hệ giá trị đặc trưng của tổ chức đảng và các thành viên của nó. Cũng có thể hiểu đó là các nguyên tắc hành động của chủ thể theo các chuẩn mực đó.

Trong tình hình nước ta hiện nay, để xây dựng và phát triển văn hóa trong xã hội, trước hết cần xây dựng văn hóa trong Đảng Cộng sản Việt Nam với tư cách một đảng cầm quyền nhận lãnh sứ mệnh lãnh đạo giai cấp công nhân và toàn thể dân tộc Việt Nam thực hiện lý tưởng, mục tiêu độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội. Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII nêu quan điểm cũng như nhiệm vụ “Tiếp tục đổi mới toàn diện nội dung và phương thức lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực quản lý của Nhà nước về văn hóa” [1, tr. 146]. Văn hóa Đảng là những

giá trị, chuẩn mực, nguyên tắc, phép ứng xử văn hóa được thể hiện trong các tổ chức đảng và từng đảng viên. Đó là khoa học - cách mạng - dân chủ và nhân văn ở trong Đảng... Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy, văn hóa Đảng không có gì khác là “đạo đức”, là “văn minh”, từ đó suy đến cùng sức mạnh của Đảng là sức mạnh về văn hóa.

Do vậy, đạo đức cách mạng là cốt lõi của văn hóa cán bộ, đảng viên, bởi như trên đã nói, đạo đức là cốt lõi của văn hóa, cũng bởi đạo đức là gốc của con người. Từ thực trạng suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống của một bộ phận không nhỏ cán bộ đảng viên như Đảng đã nghiêm khắc chỉ ra, chúng ta càng thấy phải xây dựng và thực hành văn hóa Đảng, làm cho các giá trị, chuẩn mực văn hóa đó thấm sâu vào đời sống của Đảng, vào từng đảng viên trong sinh hoạt Đảng, trong các quan hệ giữa đảng viên với tổ chức đảng, với nhân dân.

Khi nói đến các chuẩn mực văn hóa của người đảng viên thì không thể thiếu các chuẩn mực văn hóa đạo đức. Văn hóa chính là nền tảng, sức mạnh nội sinh và là cơ sở đảm bảo cho việc thực hiện mục tiêu xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tổ chức và đạo đức. Đội ngũ đảng viên chính là những người đại diện cho văn hóa của Đảng, mang văn hóa Đảng lan tỏa tới đời sống xã hội. Văn hóa Đảng trước hết là văn hóa của con người, của dân tộc, là phẩm chất, đức hạnh của mỗi đảng viên, vì vậy trước hết, xây dựng văn hóa phải bắt đầu từ tổ chức đảng, từng chi bộ đảng.

Nội dung chuẩn mực văn hóa đảng viên thể hiện tập trung ở sự diễn đạt rõ ràng về trách nhiệm, ở việc giải quyết các mối quan hệ với Đảng, Nhà nước, với bản thân, với đồng nghiệp, với Nhân dân, bằng cách: rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng, không ngừng học tập nâng cao trình độ chuyên môn, trình độ lý luận chính trị đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ; nêu cao tinh thần trách nhiệm, tích cực, chủ động trong công tác; gương mẫu thực hành tiết kiệm, chống tham ô, tham nhũng, lãng phí; cương quyết, khôn khéo đấu tranh phòng, chống tội phạm; xây dựng đạo đức nghề nghiệp, văn hóa nơi làm việc, đoàn kết nội bộ,...

Văn hóa trong Đảng mang đặc thù riêng, nhưng là bộ phận tiên tiến nhất, ưu tú nhất của văn hóa dân tộc. Chỉ trên cơ sở phát huy những tinh hoa văn hóa dân tộc thì mới đủ tiền đề xây dựng văn hóa trong Đảng một cách vững chắc và xây dựng văn hóa trong Đảng cần phải phát huy những giá trị đạo đức truyền thống của dân tộc. Đảng càng văn minh, nhân văn, càng phải lấy văn hóa làm nền tảng. Khi nói văn hóa làm nền tảng cho công tác xây dựng Đảng tức là chủ yếu nói đến văn hóa trong nhân cách của đảng viên. Không ngẫu nhiên mà Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu quan điểm, Đảng ta “là đạo đức, là văn minh” nghĩa là mang một biểu tượng cao của văn hóa dân tộc và nhân loại, và xét cho cùng, đạo đức, văn minh chính là văn hóa.

Với tư cách là đảng cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội, thì về nguyên tắc hệ giá trị của Đảng phải là sự kết tinh cao độ và tiêu biểu nhất của các giá trị thúc đẩy xã hội phát triển như: trí tuệ - bản lĩnh tiên phong; đức hy sinh vì lợi ích của dân tộc, của nhân dân; lãnh đạo khoa học - dân chủ - gắn bó với dân;... Từ đó, *chuẩn mực văn hóa của cán bộ, đảng viên* chính là những điều quy định làm căn cứ để đánh giá phẩm chất, nhân cách của người đảng viên, để xem người đó có xứng đáng là thành viên trong đội tiên phong lãnh đạo của giai cấp công nhân, xứng đáng đảm nhận trọng trách được Đảng và nhân dân giao phó trong sự nghiệp cách mạng. Như vậy, chuẩn mực văn hóa của đảng viên không nằm ngoài các chuẩn mực, hành vi đạo đức con người, mà chỉ là sự đòi hỏi cao hơn, trách nhiệm hơn đối với sự nghiệp cách mạng chung.

3. NHỮNG NỘI DUNG CHỦ YẾU CỦA CHUẨN MỰC VĂN HÓA CÁN BỘ, ĐẢNG VIÊN

Lấy hệ giá trị chân - thiện - mỹ làm chuẩn, lấy tư tưởng Hồ Chí Minh về văn hóa soi đường và về con người như kẻ mang văn hóa đó làm căn cứ để xác định chuẩn mực văn hóa đảng viên, chúng ta có thể thu được các nội dung sau.

Thứ nhất, chuẩn mực văn hóa về đạo đức, lối sống, nhân cách.

Người cán bộ, đảng viên ở mọi cấp độ hoạt động phải có đủ 4 đức: cần, kiệm, liêm, chính; đặc biệt là liêm và chính. Còn khi ở các vị trí lãnh đạo, quản lý từ bình thường đến cấp cao nhất đảng viên càng phải mẫu mực về văn hóa liêm chính, có ý chí và bản lĩnh vượt qua sự cám dỗ của danh lợi, tiền bạc, của cải địa vị, quyền chức không chính đáng. Vì bất liêm, bất chính mà thành ra bất minh và đánh mất danh dự, liêm sỉ, đã không nêu gương cho người khác mà còn khơi gợi, nuôi dưỡng tật xấu của thuộc cấp, làm hư hỏng họ, làm bộ máy yếu kém, bất động, bất lực, làm rệu rã và tê liệt cả những thể chế, cuối cùng là làm tổn hại tới nhân dân và đánh mất lòng tin của dân - mất mát lớn nhất và nguy hiểm nhất. Hoạt động của người đảng viên mà không có giá đỡ vững chắc chắn từ đạo đức, tư cách của cá nhân, nhất là người đứng đầu thì sẽ không tránh khỏi sự suy thoái, biến chất, dẫn tới tha hóa quyền lực, sụp đổ sự nghiệp. Vì thế chuẩn mực văn hóa đạo đức, lối sống, nhân cách phải được đặt lên hàng đầu, là gốc của mọi chuẩn mực. Nó phải là tiêu biểu, là chuẩn mực văn hóa nổi bật nhất của đảng viên. Người ta có thể phục Tà của anh, song Đức mới làm người ta tin anh. Đủ cả hai mới xứng đáng là người đảng viên.

Người cán bộ, đảng viên ở tất cả các lĩnh vực hoạt động, từ Trung ương tới địa phương và cơ sở phải nêu gương và làm gương toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân và đất nước trước tiên để cấp dưới và quần chúng noi theo. Người đảng viên không được dừng lại ở lời nói, hô hào “tất cả vì hạnh phúc của nhân dân”, mà phải hành động theo phương châm đó sao cho có hiệu quả sống động thiết thực để mọi người xung quanh có thể cảm nhận trực tiếp được, hằng ngày được thụ hưởng thành quả và lợi ích do hiện thực hóa phương châm đó mang lại. Đây là thước đo tổng hợp về năng lực, phẩm chất, bản lĩnh và uy tín của người đảng viên mà quần chúng nhân dân là người đánh giá và thừa nhận.

Thứ hai, chuẩn mực văn hóa về tính tiên phong, gương mẫu và trách nhiệm.

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói, gương mẫu là cách dẫn dắt, ảnh hưởng đến quần chúng tốt nhất, “Đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, hợp lòng dân nhất. Đảng viên lãnh đạo càng phải gương mẫu, đi tiên phong trong hàng ngũ đảng viên và quần chúng. Gương mẫu về mọi mặt từ đạo đức, lối sống, thái độ, cư xử với nhân dân theo tinh thần trọng dân, “kính trọng, lễ phép với nhân dân”. Gương mẫu trong mọi công việc, nêu gương học tập suốt đời, gương tự phê bình và phê bình, nêu gương trung thực và khiêm tốn. Nói đi đôi với làm và thường là nói ít, nhưng cởi mở lắng nghe và làm nhiều. Gương mẫu trong phong cách gần gũi, chan hòa với quần chúng, không khi nào xa dân, không khệnh khạng quan dạng; đảng viên ở các vị trí lãnh đạo, quản lý càng không được lơ đãng, tham ô dù “cái kim, sợi chỉ” của dân, của nước. Để dân tộc ta vươn mình trong kỷ nguyên mới Đảng phải xây dựng cho bằng được “văn hóa tiết kiệm, không lãng phí” trong đảng viên và trong xã hội, đảng viên phải coi “phòng, chống lãng phí tương đương với phòng, chống tham nhũng, tiêu cực” [7]. Trong sạch, tiết kiệm nói lên tất cả nét văn hóa tốt đẹp, minh bạch, “quang minh chính đại” của người đảng viên. Người đảng viên phải rèn luyện thói quen thực hành suốt đời nguyên tắc “Dĩ công vi thượng” để lấy được cảm tình, niềm tin, “con tim, khối óc” của quần chúng. Muốn xây dựng tập thể, đơn vị và rộng hơn là môi trường xã hội đoàn kết, công bằng, dân chủ, bình đẳng thì người đảng viên với trách nhiệm tiên phong, gương mẫu phải bằng hành động nêu gương của mình mà quy tụ lực lượng, nuôi dưỡng phong trào để huy động mọi sức mạnh, mọi sáng kiến, sáng tạo của nhân dân; khi đảng viên gương mẫu, trung thực, tận tụy cống hiến thì đông đảo quần chúng sẽ noi theo, làm theo, làm cho đời sống lành mạnh, tràn trề năng lượng tích cực hơn. Thực hiện “Dân chủ - sáng tạo - đổi mới” sẽ làm cho trong nội bộ và ngoài xã hội có thêm sinh khí lạc quan, phấn khởi.

Muốn vậy, người đảng viên ở cấp nào cũng phải làm gương dám nghĩ, dám nói, dám làm, dám chịu trách nhiệm, dám đương đầu với khó khăn, quyết tâm đổi mới với mục đích, động cơ trong sáng, vì dân ở cấp đó trước. Tình hình hiện nay và trước yêu cầu phát triển mới, chuẩn mực văn hóa đảng viên càng đòi hỏi nhấn mạnh tính tiên phong, gương mẫu, trách nhiệm.

Thứ ba, chuẩn mực văn hóa tự tu dưỡng bản thân, tự phê bình và phê bình.

Đây là chuẩn mực tự ứng xử và ứng xử của người đảng viên một cách có văn hóa. Tự tu dưỡng bản thân suốt đời, trước hết làm gương cho mọi người về học tập và tự học nhằm nâng cao trình độ học vấn, chuyên môn, nghiệp vụ, về không ngừng cách tân, đổi mới để thúc đẩy phát triển, hướng tới “phá cái cũ đổi ra cái mới, phá cái xấu đổi ra cái tốt” [3, tr. 284]. Phê bình bản thân mình có thành khẩn, thẳng thắn, ráo riết, không che dấu thì phê bình người khác mới quyết liệt, chân thật trên tinh thần “có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau” [6, tr. 611] để thấu lý đạt tình, nghiêm khắc, không bao che mà vẫn bao dung, hài hòa, mở cho đồng chí mình hướng sửa chữa khuyết điểm, khắc phục hậu quả. Chủ tịch Hồ Chí Minh căn dặn cán bộ, đảng viên: trước hết phải nghiêm với mình, rộng lòng khoan thứ với người [3, tr. 280]. Nhân văn là một giá trị cao quý của dân tộc Việt Nam. Có văn hóa vị tha, nhân ái, khoan dung. “Phê bình việc làm, chứ không phê bình người” [6, tr. 272]. Phê bình để hiểu nhau hơn mà đoàn kết lại, hợp tác với nhau để cộng đồng trách nhiệm, “giữ gìn sự đoàn kết nhất trí của Đảng như giữ gìn con ngươi của mắt mình” [6, tr. 611].

Thứ tư, chuẩn mực văn hóa về học tập, học thức.

Hồ Chí Minh đã từng lưu ý cán bộ, đảng viên: “Nếu không chịu khó học thì không tiến bộ được. Không tiến bộ là thoái bộ. Xã hội càng đi tới, công việc càng nhiều, máy móc

càng tinh xảo. Mình mà không chịu học thì lạc hậu, mà lạc hậu là bị đào thải, tự mình đào thải mình” [5, tr. 333]. Người đảng viên cần có ý thức nâng cao tính thực học và có tác dụng, trình độ tư duy lý luận, tầm nhìn, năng lực sáng tạo cái mới, thái độ và hành động sẵn sàng đổi mới, tích cực chủ động tham gia đổi mới, đồng hành cùng toàn dân trong đổi mới để phát triển. Làm gương chống giáo điều, bảo thủ và sự trì trệ, đồng thời chống mọi biểu hiện cực đoan quá tả khuynh dẫn đến hư vô chủ nghĩa, xa rời thực tiễn, phủ nhận sạch trơn quá khứ, chống cả thói a dua chạy theo “cái mới” một cách vô nguyên tắc dẫn đến rơi vào nguy cơ đánh mất bản sắc, mất phương hướng chính trị. Tri thức phải chuyển thành phương pháp hành động để chứng tỏ tính hữu ích của học thức được đo từ hiệu quả công việc, từ đó kích thích người đảng viên hình thành thói quen và nhu cầu tự học, tự đào tạo suốt đời như một nếp sống văn hóa. Thực học để có thực lực. Thực lực để có thực tài gắn với thực đức và chú trọng thực nghiệp. Phải có năng lực thực tiễn, nắm bắt lý luận đủ để vận dụng nó vào thực tiễn. Bám sát thực tiễn để kiểm chứng lý luận và phát hiện những vấn đề mới mà thực tiễn đặt ra cho lý luận. Từ đó biết dùng lý luận cả như phương pháp luận theo tấm gương của Chủ tịch Hồ Chí Minh. Phải luôn có ý thức “tự làm mới mình” để thúc đẩy xã hội đổi mới. Việc làm thay đổi tình hình theo chiều hướng tốt, có sức tác động tới con người, lan tỏa tích cực vào nhiều công việc khác, vào môi trường, làm cho quần chúng hài lòng, cũng là một trong những thước đo năng lực dẫn dắt quần chúng của người đảng viên. Qua chuẩn mực này đủ thấy, không thể đánh đồng trình độ học thức với số đo bằng cấp, chứng chỉ cao - thấp, càng không đồng nhất với trình độ văn hóa nói chung.

Trong bối cảnh cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư, quá trình chuyển đổi số đang diễn ra quyết liệt ở nước ta, học thức theo nghĩa văn hóa của người đảng viên phải đáp ứng kịp yêu cầu của kỷ nguyên mới - vươn mình của dân tộc, phải đủ ngang trình độ nhân loại. Phù hợp với danh xưng “công dân

toàn cầu”, người đảng viên phải có tầm nhìn thế giới, thích ứng với hội nhập quốc tế để góp phần tìm tòi, kiến tạo con đường và cách thức phát triển Việt Nam. Tinh thần đổi mới là một chuẩn mực văn hóa đánh giá nhận thức, thái độ, hành vi của mỗi đảng viên trong công việc hiện nay.

Thứ năm, chuẩn mực văn hóa quan tâm tới con người, tới hạnh phúc nhân dân.

Hạnh phúc là điểm hội tụ mọi nỗ lực của đảng viên vì con người, vì sự phục vụ cuộc sống của nhân dân. Người đảng viên của Đảng cầm quyền phải cư xử ân cần, chu đáo, cảm thông với mọi người, nhất là người cấp dưới. Có tình thương, luôn suy tư chăm lo cho con người, cả vật chất lẫn tinh thần. Kiên quyết, nghiêm khắc mà vẫn khoan dung, độ lượng, như trên đã nhấn mạnh. Phong cách nói và làm của đảng viên phải toát lên một thần thái làm cho người quanh mình tin tưởng, hy vọng, cảm nhận được sự công bằng và tính có triển vọng. Văn hóa ứng xử là hành vi ứng xử, cách ứng xử của con người đạt giá trị chuẩn mực chân - thiện - mỹ, tức là ứng xử có văn hóa. Đối với cán bộ, đảng viên, văn hóa ứng xử không chỉ ảnh hưởng đến cuộc sống đời thường mà còn quyết định đến hiệu quả làm việc của cơ quan, tổ chức cũng như mức độ thành công trong sự nghiệp mỗi cá nhân. Bằng ứng xử văn hóa mà làm cho con người có niềm tin và hy vọng, có sự gắn bó với nhau nhờ được đối xử công bằng, được khích lệ, cổ vũ. Nhờ thực hành chuẩn mực văn hóa mà đảng viên được cộng đồng tín nhiệm, nên được ủng hộ, noi theo. Như vậy, chuẩn mực văn hóa giúp người đảng viên có nhân cách văn hóa, tạo được động lực tinh thần cho sự phát triển lành mạnh trong cộng đồng và trong xã hội.

Năm chuẩn mực văn hóa đảng viên nêu trên là gợi ý, định hướng quan trọng để xác định các nhiệm vụ xây dựng văn hóa Đảng và văn hóa đảng viên. Đạt được những chuẩn mực đó, sẽ làm trong sạch Đảng, giải quyết những bức xúc của nhân dân, củng cố lại niềm tin của dân với Đảng, nâng Đảng lên

tầm cao mới, đưa đất nước tự tin bước vào kỷ nguyên vươn mình của dân tộc. Dựa vào 7 nội dung trong bài Trao đổi nêu trên của Tổng bí thư Tô Lâm, có thể nêu ngắn gọn một số định hướng giải pháp tiếp tục xây dựng và thực hiện các chuẩn mực văn hóa của đảng viên như sau.

Một là, phải tạo được đột phá nhằm ngăn chặn sự xuống cấp, sự suy thoái về đạo đức xã hội (cả trong cán bộ và nhân dân, cả trong Đảng và trong xã hội). Đột phá từ ý thức, nhận thức, lương tâm và danh dự trong mọi người, nhất là cán bộ, đảng viên từ bình thường đến đảng viên là người lãnh đạo. Tạo dư luận xã hội phê phán, lên án cái xấu, cái ác, thói vô cảm, cổ vũ, khích lệ và bảo vệ cái đúng, cái tốt, cái tiến bộ, khích lệ noi theo những nhân tố mới.

Đề cao pháp luật, “siết chặt kỷ luật, kỷ cương, đề cao trách nhiệm, nhất là trách nhiệm người đứng đầu, kiên quyết chống tiêu cực, “lợi ích nhóm” [7], nghiêm trị hành vi vi phạm luật pháp, tệ nạn và tội phạm; chấn hưng giáo dục, chấn hưng văn hóa đảng. Thực hiện những chỉ dẫn của Chủ tịch Hồ Chí Minh, cổ vũ người tốt, việc tốt, thi đua là yêu nước, tôn vinh những tấm gương bình dị mà cao quý. Tăng cường giáo dục đạo đức từ trong gia đình, nhà trường đến xã hội. Giáo dục lòng tự trọng, trọng danh dự từ trong Đảng, trong cấp ủy. Cần thiết đưa vào Điều lệ Đảng nội dung văn hóa và kiên quyết thực hiện thông qua một hệ thống quy định nghiêm ngặt. Phải dựa vào dân để xây dựng, chỉnh đốn Đảng, từ đó định hình chuẩn mực văn hóa lãnh đạo, quản lý để áp dụng, thực hành.

Hai là, đưa nội dung chuẩn mực văn hóa của cán bộ, đảng viên vào chương trình đào tạo trong hệ thống giáo dục, bồi dưỡng chính trị của Đảng, của quân đội, công an, và các đoàn thể chính trị - xã hội khác từ Trung ương tới địa phương.

Ba là, nghiên cứu lý luận gắn với tổng kết thực tiễn về chuẩn mực văn hóa cán bộ, đảng viên theo tư tưởng Hồ Chí Minh, xây dựng môi trường văn hóa lành mạnh trong xã hội, trước hết là trong Đảng.

4. KẾT LUẬN

Hiện nay toàn Đảng, toàn dân đang nỗ lực xây dựng con người Việt Nam có lòng yêu nước nồng nàn, ý chí tự cường dân tộc, tinh thần đoàn kết, tính cộng đồng gắn kết cá nhân, gia đình, làng nước, lòng nhân ái bao dung, trọng nghĩa tình đạo lý, cần cù, sáng tạo trong lao động, tể nhị trong ứng xử, giản dị trong cuộc sống; giàu trí tuệ, phong phú về đời sống tinh thần, trong sáng về đạo đức, có sức khỏe, có phẩm chất đạo đức, lối sống lành mạnh, nếp sống văn minh, cần kiệm, trung thực, nhân nghĩa, tuân thủ pháp luật, chăm lo xây dựng cộng đồng; biết suy nghĩ độc lập, tự chịu trách nhiệm, có tinh thần hợp tác, làm việc có hiệu quả; có tư duy đổi mới, năng động, sáng tạo, không ngại với khó khăn và gian khổ, có ý chí vươn lên, quyết tâm đưa đất nước thoát khỏi nghèo nàn, lạc hậu. Trong bối cảnh đó việc xây dựng và tổ chức thực hiện các chuẩn mực văn hóa của đảng viên có tầm quan trọng hàng đầu và là việc cần thực hiện trước hết.1.

TÀI LIỆU TRÍCH DẪN

1. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021): Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, t. I, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
2. Hồ Chí Minh (1995): Toàn tập, t.3, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
3. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, t.2, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
4. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, t.5, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
5. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, t.12, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
6. Hồ Chí Minh (2011): Toàn tập, t.15, Nxb. Chính trị quốc gia - Sự thật, Hà Nội.
7. Tô Lâm (2024): Trao đổi một số nội dung về kỷ nguyên mới, kỷ nguyên vươn mình của dân tộc, Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh, ngày 31/10/2024 (Tạp chí Cộng sản điện tử)
8. Nguyễn Phú Trọng (2021), “Ra sức xây dựng, giữ gìn và phát huy những giá trị đặc sắc của nền văn hóa Việt Nam tiên tiến, đậm đà bản sắc dân tộc”, Tạp chí Cộng sản, số 979 (12/2021), tr. 4.

